



UBND XÃ HÀ BẮC
HỘI ĐỒNG BT, HT & TĐC
Số: /PABT, HT
(DỰ THẢO)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Bắc, ngày 01 tháng 4 năm 2026

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

KHI THU HỒI ĐẤT ĐỂ GPMB THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ MỚI XÃ TÂN VIỆT,
HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG (NAY LÀ XÃ HÀ BẮC, TP HẢI PHÒNG)

Họ và tên chủ hộ: Ông Nguyễn Đình Triển và bà Nguyễn Thị Lập

Nơi thường trú: xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng

Nơi ở hiện nay: xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng

Số CCCD (hoặc CMTND): - Cấp ngày:

Số điện thoại:

Căn cứ biên bản kiểm kê số 05/BB-KK do Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư huyện Thanh Hà lập ngày 05 / 12 /2025

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã lập phương án bồi thường, hỗ trợ cụ thể như sau:

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Hệ số	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Đất đai: Thừa đất số 2263 tờ bản đồ số 7, diện tích thực hiện dự án 195m ² (diện tích giao tiêu chuẩn của hộ gia đình, cá nhân 165,6m ² ; Diện tích 29,4m ² đất trồng cây hàng năm của UBND xã quản lý)					114,329,250	
1	Bồi thường		165.6			16,560,000	
1.1	Đất trồng cây hàng năm của hộ gia đình, cá nhân; Khu vực 3 trên địa bàn xã Hà Bắc	m ²	165.6	100,000	1	16,560,000	
2	Hỗ trợ					97,769,250	
2.1	Hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh khu Nhà nước thu hồi đất tại khoản 1, Điều 12, Quyết định số 171/2025/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND TP Hải Phòng	m ²	165.6	100,000	0.3	4,968,000	
2.2	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm (tại khoản 1, Điều 14, Quyết định số 171/2025/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND TP Hải Phòng)	m ²	165.6	100,000	5	82,800,000	
2.3	Hỗ trợ ổn định đời sống: - Diện tích đất bị thu hồi dưới 30% hỗ trợ 30 kg gạo/số nhân khẩu/3 tháng; nếu phải di chuyển chỗ ở thời gian hỗ trợ 6 tháng - Diện tích đất bị thu hồi từ 30% đến 70% hỗ trợ 30 kg gạo/số nhân khẩu/6 tháng, nếu phải di chuyển chỗ ở thời gian hỗ trợ 12 tháng; trên 70% hỗ trợ 12 tháng, nếu phải di chuyển chỗ ở thời gian hỗ trợ 24 tháng. (tại khoản 1, Điều 11, Quyết định số 171/2025/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND TP Hải Phòng)	Số khẩu	Số tháng	Đơn giá gạo trung bình tháng 2/2026 (đồng/kg)	Số kg gạo	Thành tiền (đồng)	Tỷ lệ % DT đất thu hồi/Tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng
		7	3	15,875	30	10,001,250	9.0%

II	Cây cối, hoa màu					0
	<i>Tổng cộng</i>					<i>0</i>
1	Cây ôi đường kính thân 15 cm < ĐK thân ≤ 20 cm	cây	21	622.000		0
2	Cây chuối chiều cao cây H ≤ 120cm	cây	9	40,000		0
3	Cây chuối chiều cao cây H > 120cm	cây	40	70,000		0
4	Cây chuối có quả	cây	13	200,000		0
	Tổng cộng = I+II					114,329,250
	Làm tròn					114,329,000

Một trăm mười bốn triệu ba trăm hai mươi chín nghìn đồng chẵn./.

CHỦ HỘ

Nguyễn Đình Chiến